

Số: /BC-LĐTĐBXH

Đắk Mil, Ngày tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện (tính đến ngày 31/5/2024), cụ thể như sau:

1. Nguồn vốn thực hiện

- Nguồn vốn phân bổ : 28.897 triệu đồng.
- Nguồn vốn đã thực hiện : 9.666,2 triệu đồng, chiếm 33.5%.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Xây dựng, thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

- Tổng nguồn vốn thực hiện 10.215 triệu đồng, trong đó:
 - + Ngân sách trung ương 9.286 triệu đồng (năm 2022: 1.277 triệu đồng; năm 2023: 3.217 triệu đồng; năm 2024 : 4.792 triệu đồng);
 - + Ngân sách địa phương 929 triệu đồng (năm 2022: 128 triệu đồng; năm 2023: 322 triệu đồng; năm 2024: 479 triệu đồng);
- **Kết quả thực hiện:** 3.387,5 triệu đồng, chiếm 33.16%

2.2 Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

- Tổng nguồn vốn thực hiện 4.129 triệu đồng, trong đó:
 - + Ngân sách trung ương 3.754 triệu đồng (năm 2022: 552 triệu đồng; năm 2023: 1.419 triệu đồng; năm 2024: 1.783 triệu đồng);
 - + Ngân sách địa phương 375 triệu đồng (năm 2022: 55 triệu đồng; năm 2023: 142 triệu đồng; năm 2024: 178 triệu đồng);
- **Kết quả thực hiện:** 1.522,9 triệu đồng, chiếm 37%.

2.3 Cải thiện dinh dưỡng

- Tổng nguồn vốn thực hiện 499 triệu đồng, trong đó:
 - + Ngân sách trung ương 45 triệu đồng (năm 2022: 0 triệu đồng; năm 2023: 454 triệu đồng; năm 2024: 0 triệu đồng)
 - + Ngân sách địa phương 45 triệu đồng (năm 2022: 0 triệu đồng; năm 2023: 45 triệu đồng; năm 2024: 0 triệu đồng);
- **Kết quả thực hiện:** 04 triệu đồng, chiếm 0.8%

2.4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

- Tổng nguồn vốn thực hiện: **11.058 triệu đồng**, trong đó:
 - * **Vốn đầu tư và phát triển: 3.590 triệu đồng**

+ Ngân sách trung ương: 3.263 triệu đồng (năm 2022: 2.566 triệu đồng; năm 2023: 697 triệu đồng; năm 2024: chưa thực hiện phân bổ);

+ Ngân sách địa phương: 327 triệu đồng (năm 2022: 257 triệu đồng; năm 2023: 70 triệu đồng; năm 2024: chưa thực hiện phân bổ);

*** Vốn sự nghiệp: 7.468 triệu đồng**

+ Ngân sách trung ương: 6.789 triệu đồng (năm 2022: 2.083 triệu đồng; năm 2023: 1.846 triệu đồng; năm 2024: 2.860 triệu đồng);

+ Ngân sách địa phương: 679 triệu đồng (năm 2022: 208 triệu đồng; năm 2023: 185 triệu đồng; năm 2024: 286 triệu đồng);

- **Kết quả thực hiện:** 3.996 triệu đồng, chiếm 36.1%.

2.5 Hỗ trợ việc làm bền vững

- Tổng nguồn vốn thực hiện **1.142 triệu đồng**, trong đó:

*** Vốn đầu tư và phát triển: 399 triệu đồng**

+ Ngân sách trung ương: 362 triệu đồng (năm 2022: 39 triệu đồng; năm 2023: 138 triệu đồng; năm 2024: 185 triệu đồng);

+ Ngân sách địa phương: 37 triệu đồng (năm 2022: 04 triệu đồng; năm 2023: 14 triệu đồng; năm 2024: 19 triệu đồng);

*** Vốn sự nghiệp: 743 triệu đồng**

+ Ngân sách trung ương: 675 triệu đồng (năm 2022: 98 triệu đồng; năm 2023: 259 triệu đồng; năm 2024: 318 triệu đồng);

+ Ngân sách địa phương: 68 triệu đồng (năm 2022: 10 triệu đồng; năm 2023: 26 triệu đồng; năm 2024: 32 triệu đồng);

- **Kết quả thực hiện:** 232 triệu đồng, chiếm 20.3%

2.6. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

- Tổng nguồn vốn thực hiện **1.671 triệu đồng** (năm 2022: 354 triệu đồng; năm 2023: 558 triệu đồng; năm 2024: 759 triệu đồng).

- **Kết quả thực hiện:** 523,8 triệu đồng, chiếm 31,3%.

2.7 Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

- Tổng nguồn vốn thực hiện **183 triệu đồng** (năm 2024: 183 triệu đồng).

- **Kết quả thực hiện:** Đang triển khai thực hiện

3. Khó khăn, vướng mắc

3.1 Đối với nguồn vốn thuộc tiểu dự án 2 thuộc dự án 3 về hỗ trợ phát triển sản xuất và cải thiện dinh dưỡng: công tác giải ngân nguồn vốn còn rất chậm, vì:

- Đối tượng thụ hưởng của Tiểu dự án 2 trên địa bàn huyện là trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, số lượng đối tượng ít.

- Công tác tổ chức chào hàng cạnh tranh qua mạng các đơn vị cung ứng không tham gia, do các đơn vị không đủ điều kiện về yêu cầu sản phẩm theo quy định của Bộ Y tế và thủ tục tham gia phức tạp.

3.2 Đối với nguồn vốn thuộc tiểu dự án 1 thuộc dự án 4 về phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

Việc triển khai thực hiện Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn của Dự án 4: Phòng Đã tham mưu UBND huyện xây

dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề cho người lao động tại địa phương. Tuy nhiên, một số địa phương vẫn chưa mở được lớp đào tạo vì đối tượng tuyển sinh ngoài lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo còn có người lao động có thu nhập thấp, nhưng hiện nay chưa có hướng dẫn cụ thể của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về tiêu chí xác định như thế nào là người lao động có thu nhập thấp; Mặt khác, theo quy định tại khoản 1, Điều 5 Luật Giáo dục nghề nghiệp thì cơ sở giáo dục nghề nghiệp bao gồm: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp; Trường Trung cấp và Trường Cao đẳng; Tại khoản 1, Điều 44, Luật Giáo dục năm 2019 thì cơ sở giáo dục thường xuyên bao gồm: Trung tâm Giáo dục thường xuyên; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; Trung tâm Học tập cộng đồng và Trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên. Đối chiếu với các quy định trên thì các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên không thuộc đối tượng thụ hưởng các nội dung về giáo dục nghề nghiệp thuộc Chương trình giai đoạn 2021-2025 (gồm hỗ trợ sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị...). Vì vậy, việc triển khai thực hiện Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp gặp rất nhiều khó khăn, nguồn lực lớn nhưng giới hạn về đối tượng, nội dung thực hiện

Đối với 02 dự án nêu trên, ngày 13/5/2024, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu UBND có văn bản số 1205/UBND-LĐTĐXH gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội sớm trình cấp có thẩm quyền thủ tục điều chuyển nguồn vốn đã phân bổ về cho huyện thực hiện tiểu dự án 1 thuộc dự án 4 về phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững là 6.768 triệu đồng và 495 triệu đồng từ nguồn vốn thuộc tiểu dự án 2 về cải thiện dinh dưỡng thuộc dự án 3 về hỗ trợ phát triển sản xuất và cải thiện dinh dưỡng; Tổng đề xuất điều chuyển là: 7.263 triệu đồng hoặc ban hành văn bản đồng ý chủ trương cho huyện tự điều chuyển nhiệm vụ ngân sách nhà nước khó giải ngân hoặc không còn đối tượng thụ hưởng sang Dự án còn đối tượng thụ hưởng và có khả năng giải ngân được như: Tiểu dự án 1, Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp và Dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện của Lao động - Thương binh và Xã hội./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND huyện (b/c);
- Văn phòng HĐND-UBND huyện;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Hoàng Xuân Vinh

Phụ lục số 01: CHI TIẾT NGUỒN VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÂN BỐ

Đơn vị tính: nghìn đồng

Stt	Đơn vị được phân bổ	Chương trình/Dự án, tiểu dự án	Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		TỔNG CỘNG	Ghi chú
			Vốn TW	Vốn ĐP	Vốn TW	Vốn ĐP	Vốn TW	Vốn ĐP		
		TỔNG CỘNG (I + II+ III+IV+V)	6.937.000	694.000	8.537.000	855.000	10.794.000	1.080.000	28.897.000	
I	Phòng LĐTB và XH	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	1.277.000	128.000	3.217.000	322.000	4.792.000	479.000	10.215.000	
II		Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	552.000	55.000	1.873.000	187.000	1.783.000	178.000	4.628.000	
1	UBND các xã, thị trấn	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	552.000	55.000	1.419.000	142.000	1.783.000	178.000	4.129.000	
2	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng			454.000	45.000			499.000	
III		Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	4.786.000	479.000	2.940.000	295.000	3.363.000	337.000	12.200.000	
1	Trung tâm GDNN-GDTX	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	4.649.000	465.000	2.543.000	255.000	2.860.000	286.000	11.058.000	
2	Phòng LĐTB và XH	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	137.000	14.000	397.000	40.000	503.000	51.000	1.142.000	
IV		Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo thông tin	-	-	-	-	166.000	17.000	183.000	
	Phòng LĐTB và XH	Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều					166.000	17.000	183.000	
V	Phòng LĐTB và XH	Dự án 7: Nâng cao năng lực, giám sát và đánh giá chương trình	322.000	32.000	507.000	51.000	690.000	69.000	1.671.000	

Phụ lục số 02: CHI TIẾT NGUỒN VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA ĐÃ THỰC HIỆN

Đơn vị tính: nghìn đồng

Stt	Chương trình/Dự án, tiểu dự án	Tổng vốn 2022	Kết quả giải ngân Năm 2022		Tổng vốn 2023	Kết quả giải ngân Năm 2023		Tổng vốn 2024	Kết quả giải ngân Năm 2024		TỔNG SỐ ĐÃ GIẢI NGÂN
			Vốn TW	Vốn ĐP		Vốn TW	Vốn ĐP		Vốn TW	Vốn ĐP	
	TỔNG CỘNG (I + II+ III+IV+V)	7.503.000	4.981.000	543.000	9.392.000	3.539.200	603.000	11.874.000	-	-	9.666.200
I	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	1.277.000	1.277.000	-	3.539.000	1.788.500	322.000	5.271.000			3.387.500
II	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	607.000	481.000	55.000	2.060.000	896.900	94.000	1.961.000	-	-	1.526.900
1	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	607.000	481.000	55.000	1.561.000	896.900	90.000	1.961.000	-	-	1.522.900
2	Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng				499.000	-	4.000				4.000
III	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	5.265.000	2.901.000	456.000	3.235.000	735.000	136.000	3.700.000	-	-	4.228.000
1	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	5.114.000	2.764.000	442.000	2.798.000	680.000	110.000	3.146.000	-	-	3.996.000
2	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	151.000	137.000	14.000	437.000	55.000	26.000	554.000	-	-	232.000
IV	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo thông tin		-	-		-	-	183.000	-	-	-
	Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều							183.000	-	-	-
V	Dự án 7: Nâng cao năng lực, giám sát và đánh giá chương trình	354.000	322.000	32.000	558.000	118.800	51.000	759.000	-	-	523.800